

**Câu 1 :** Khi nung hoàn toàn chất A thì thu được chất rắn B màu trắng và khí C không màu. Chất B phản ứng mãnh liệt với nước tạo thành chất D, dung dịch D làm đỏ phenolphthalein. Khí C làm vẩn đục dung dịch D. Khi cho chất rắn B tác dụng với cacbon ở nhiệt độ cao thì thu được chất E và giải phóng khí F. Cho E tác dụng với nước thì thu được dung dịch D và khí không màu G. Khí G tác dụng lần lượt với các dung dịch  $AgNO_3/NH_3$ , dung dịch nước  $Br_2/CCl_4$  dư. Các chất A, B, C, E, F, G là gì?

- A. A:  $CaCO_3$  ; B: CaO; C:  $CO_2$ ; D:  $Ca(OH)_2$  E:  $CaC_2$ ; F: CO; G:  $C_2H_2$  ; B. A:  $CaCO_3$  ; B: CaO; C:  $CO_2$ ; D:  $Ba(OH)_2$  E:  $CaC_2$ ; F: CO; G:  $C_2H_2$   
 C. A:  $CaCO_3$  ; B: CaO; C:  $SO_2$ ; D:  $Ba(OH)_2$  E:  $CaC_2$ ; F: CO; G:  $C_2H_2$  ; D. A:  $BaCO_3$  ; B: CaO; C:  $SO_2$ ; D:  $Ba(OH)_2$  E:  $CaC_2$ ; F: CO; G:  $C_2H_2$

**Câu 2 :** Một hỗn hợp gồm 2 hidrocarbon mạch hở  $C_xH_{2x}$  và  $C_xH_{2y}$ . Cho 9,1 gam X làm mất màu vừa hết 40gam  $Br_2$  trong dung dịch. Hãy xác định công thức phân tử của 2 hidrocarbon; biết rằng trong X thành phần thể tích của chất có phân tử khối nhỏ hơn nằm trong khoảng từ 65% đến 75%.

- A.  $C_yH_{2y}$  là  $C_3H_6$  ;  $C_xH_{2x}$  là  $C_4H_8$  ; B.  $C_yH_{2y}$  là  $C_2H_6$  ;  $C_xH_{2x}$  là  $C_4H_8$   
 C.  $C_yH_{2y}$  là  $C_2H_4$  ;  $C_xH_{2x}$  là  $C_4H_8$  ; D.  $C_yH_{2y}$  là  $C_4H_8$  ;  $C_xH_{2x}$  là  $C_2H_4$

**Câu 3 :** Cho 30,3 gam dung dịch ancol etylic trong nước tác dụng với Na dư thu được 8,4 lít khí ở (đktc). Xác định độ rượu, biết rằng khối lượng riêng của ancol etylic tinh khiết là 0,8g/ml, của nước bằng 1gam/ml.

- A. 92,74° ; B. 93,74° ; C. 97,24° ; D. 92,47°

**Câu 4 :** Có 3 mẫu phân bón hoá học không ghi nhãn là: phân  $KNO_3$ , phân  $NH_4NO_3$  và phân  $(NH_4)_3PO_4$ . Hãy cho biết mẫu nào là phân bón đơn, mẫu nào là phân bón kép.

- A. + Phân bón đơn:  $NH_4NO_3$  + Phân bón kép:  $KNO_3$  và  $(NH_4)_3PO_4$  ; B. + Phân bón đơn:  $KNO_3$  và  $(NH_4)_3PO_4$  + Phân bón kép:  $NH_4NO_3$   
 C. + Phân bón đơn:  $NH_4NO_3$  và  $(NH_4)_3PO_4$  + Phân bón kép:  $KNO_3$  ; D. + Phân bón đơn:  $NH_4NO_3$  và  $KNO_3$  + Phân bón kép:  $(NH_4)_3PO_4$

**Câu 5 :** Hoà tan hoàn toàn 5,94 gam bột Al vào dung dịch NaOH dư được khí A. Cho 1,896 gam  $KMnO_4$  tác dụng hết với axit HCl đặc dư, được khí B. Nhiệt phân hoàn toàn 12,25 gam  $KClO_3$  có xúc tác, thu được khí C. Cho toàn bộ lượng các khí điều chế ở trên vào một bình kín rồi đốt cháy để các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Sau đó làm lạnh bình để cho hơi nước ngưng tụ hết và giả thiết các chất tan hết vào nước thu được dung dịch E. Tính nồng độ C% của dung dịch E.

- A. 28,55% ; B. 25,88% ; C. 25,85% ; D. 28,85%

Đốt cháy hoàn toàn 1,2 gam hợp chất hữu cơ mạch hở A cho toàn bộ sản phẩm cháy là ( $CO_2$  và  $H_2O$ ) vào bình dung dịch nước vôi trong dư. Kết thúc phản ứng thấy khối lượng bình nước vôi tăng 2,48 gam, trong bình thu được 4 gam kết tủa.

**Câu 6 :** Viết công thức phân tử của A, biết tỉ khối của A so với  $H_2$  bằng 30.

- A.  $C_3H_4O_2$  ; B.  $C_3H_6O_2$  ; C.  $C_2H_4O_2$  ; D.  $C_2H_6O_2$

**Câu 7 :** X là axit hữu cơ và Y là este đều có cùng công thức phân tử với A, khi tác dụng với NaOH,  $NaHCO_3$ ,  $H_2O$  (xúc tác axit, to) có bao nhiêu phản ứng xảy ra.

- A. 3 ; B. 4 ; C. 5 ; D. 6

**Câu 8 :** Sau khi làm thí nghiệm, có những khí thải độc hại sau:  $H_2S$ ,  $SO_2$ ,  $NO_2$ ,  $Cl_2$ . Người ta sử dụng dung dịch nước vôi trong dư để loại bỏ các khí trên. Có bao nhiêu phản ứng xảy ra?

- A. 4 ; B. 5 ; C. 6 ; D. 7

-----Hết-----

Họ tên thí sinh-----SBD-----

Website: <http://tuyensinh247.com>

Facebook: <https://facebook.com/luventhi.tuyensinh247>

Xem lời giải chi tiết Đề thi: **Đề thi vào lớp 10 môn Hóa năm 2009 trường THPT chuyên Quảng Nam, Quảng Nam Mã đề: 745**  
[tại đây](#)

TUYENSINH247